

Số: /BC-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết thi hành Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ

DỰ THẢO 1

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã tiến hành tổng kết việc thi hành Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT**1. Bối cảnh trong nước liên quan đến dự thảo**

Ngày 14 tháng 6 năm 2025, Luật Hóa chất 2025 (Luật số 69/2025/QH15) được Quốc hội khoá XV thông qua tại kỳ họp thứ 7, thay thế Luật Hóa chất 2007, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, trong đó sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan 04 chính sách: Xây dựng chính sách phát triển bền vững ngành công nghiệp hóa chất thành ngành công nghiệp nền tảng, hiện đại; Quản lý hóa chất đồng bộ trong toàn bộ vòng đời; Quản lý hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm; Nâng cao hiệu quả đảm bảo an toàn hóa chất.

Ngày 29 tháng 6 năm 2024, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ được Quốc hội khoá XV thông qua tại kỳ họp thứ 7, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, trong đó sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử phạt vi phạm hành chính được Quốc hội khoá XV thông qua tại kỳ họp thứ 9, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 với nhiều nội dung sửa đổi, bổ sung lớn, đặc biệt là sửa đổi, bổ sung nội dung quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính dẫn đến các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước phải sửa đổi cho phù hợp.

Để phù hợp với việc sắp xếp bộ máy hành chính, sắp xếp đơn vị hành

chính các cấp, quy định về quản lý hoá chất và phát triển công nghiệp hoá chất tại Luật Hoá chất 2025; quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và các văn bản hướng dẫn và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử phạt vi phạm hành chính, Bộ Công Thương được Thủ tướng Chính phủ giao xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại Quyết định số 1688/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2025 ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử phạt vi phạm hành chính.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, Bộ Công Thương có Công văn số 7231/BCT-HC đề nghị các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tiến hành tổng kết việc thi hành Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019. Trên cơ sở văn bản tổng kết tình hình thi hành của các cơ quan, đơn vị, Bộ Công Thương thực hiện rà soát, hoàn thiện Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thi hành Nghị định

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

a) Tại cấp Trung ương:

Sau khi Nghị định số 71/2019/NĐ-CP được ban hành, Bộ Công Thương đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thường xuyên kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền. Bộ đã triển khai công tác chỉ đạo theo hướng chuyển đổi phương thức quản lý nhà nước từ tiền kiểm sang hậu kiểm, trong đó hoạt động thanh tra chuyên ngành, kiểm tra đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý. Các lực lượng chức năng đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tại địa phương trong việc chia sẻ thông tin và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

b) Tại cấp địa phương:

Trong giai đoạn từ năm 2019 đến 2025, việc triển khai thi hành Nghị định số 71/2019/NĐ-CP luôn được các Tỉnh ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố quan tâm chỉ đạo sát sao. Ngay sau khi Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 10 năm 2019, các Sở Công Thương địa phương đã chủ động ban hành các văn bản triển khai nội dung của Nghị định gửi các đơn vị có hoạt động hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp để nghiên cứu, thực hiện đảm bảo tuân thủ quy

định. Các địa phương thường xuyên căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, chỉ thị tăng cường quản lý công tác vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, hóa chất công nghiệp của Bộ Công Thương và UBND tỉnh để triển khai thực hiện kịp thời.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công Thương và UBND các tỉnh, thành phố, các Sở Công Thương đã chủ động ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, tổ chức triển khai các nhiệm vụ liên quan đến quản lý hoạt động hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn. Quá trình thực hiện, các Sở Công Thương phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị chức năng như Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Cục Hải quan, Cục Quản lý thị trường (nay là Chi Cục quản lý thị trường), Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) và UBND các cấp. Nhờ đó, công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp được triển khai đồng bộ, bảo đảm tính thống nhất, hiệu lực và hiệu quả trên toàn địa bàn.

1.2. Nội dung triển khai

a) Tại cấp Trung ương:

Bộ Công Thương đã tổ chức quán triệt nội dung Nghị định số 71/2019/NĐ-CP sửa đổi tới toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức thông qua nhiều hình thức khác nhau. Các đơn vị thuộc Bộ đã gửi email công vụ để thực hiện tuyên truyền, phổ biến văn bản đồng thời cử công chức tham dự phổ biến, tập huấn do các cơ quan khác tổ chức. Thời gian từ năm 2020 đến năm 2024, mỗi năm trung bình Bộ Công Thương tổ chức 02 hội nghị tập huấn nghiệp vụ về kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính cho công chức quản lý thị trường và thanh tra chuyên ngành. Bộ Công Thương đã kết hợp với chương trình phổ biến văn bản quy phạm pháp luật hàng năm, vào các năm 2020 và 2023 phổ biến cho Sở Công Thương các tỉnh, thành phố và các tổ chức có hoạt động hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, đồng thời lồng ghép nội dung giới thiệu các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các buổi huấn luyện kỹ thuật an toàn cho người quản lý.

b) Tại cấp địa phương:

Các địa phương đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn. Ví dụ như: tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh, Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2021 và Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022; tỉnh Bắc Ninh ban hành Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2019 về Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh (Quy chế là cơ sở quan trọng quy định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của từng sở, ban, ngành và địa phương, bảo đảm công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động hóa chất được thực hiện thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo theo quy định pháp luật). Việc xây dựng và ban

hành các quy chế này đã góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, bảo đảm công tác quản lý hoạt động hóa chất trên địa bàn được thực hiện chặt chẽ, toàn diện, đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

Hằng năm, các Sở Công Thương đã xây dựng và ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến và triển khai các văn bản pháp luật liên quan đến hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp. Thông qua công tác này, nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân được nâng cao, các cơ sở sản xuất, kinh doanh từng bước tuân thủ quy định về an toàn hóa chất, quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ. Các địa phương đã nâng cao chất lượng công tác thẩm định thiết kế mỏ, thẩm duyệt hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phù hợp với thiết kế mỏ, tài liệu địa chất thăm dò, từ đó quản lý chặt chẽ được công tác cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Đặc biệt, các địa phương đã nâng cao chất lượng quản lý dự án đầu tư xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp, kho hóa chất, tiền chất đảm bảo tuân thủ Quy chuẩn QCVN 01:2019/BCT, kiên quyết tạm dừng các kho chứa hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp không đảm bảo yêu cầu theo Quy chuẩn từ ngày 30 tháng 6 năm 2023. Qua đó, nâng cao chất lượng công tác quản lý, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn các tỉnh, thành phố.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 71/2019/NĐ-CP

2.1. Nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền, phổ biến

a) Tại cấp Trung ương:

Bộ Công Thương đã thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị định thông qua nhiều hình thức đa dạng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp. Bộ đã phối hợp với các đơn vị, địa phương trong tuyên truyền, phổ biến thông qua việc thực hiện phối hợp với các cơ quan chức năng như Báo in, Đài truyền hình tại tỉnh, thành phố trực thực hiện tuyên truyền thông qua Mục đăng kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp, đồng thời thông qua hội nghị phổ biến pháp luật xử phạt vi phạm hành chính. Bộ Công Thương đã tổ chức các buổi phổ biến văn bản quy phạm pháp luật cho Sở Công Thương các tỉnh, thành phố và các tổ chức có hoạt động trong lĩnh vực hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, trong đó có phổ biến các quy định về xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 71/2019/NĐ-CP và Nghị định số 17/2022/NĐ-CP.

b) Tại cấp địa phương:

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công Thương và UBND các tỉnh, thành phố, các Sở Công Thương luôn chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp, trong đó có các quy định tại Nghị định số 71/2019/NĐ-CP đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trên địa bàn. Ngay từ tháng 10/2019, các địa phương đã tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ

biển Nghị định số 71/2019/NĐ-CP, kết quả đã tổ chức hội nghị triển khai đến các Sở, ngành và hàng trăm cán bộ, nhân viên của các Sở ban ngành và các doanh nghiệp hoạt động liên quan đến lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

Hàng năm, các Sở Công Thương chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai công tác tuyên truyền một cách thường xuyên, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm tuân thủ pháp luật trong hoạt động hóa chất. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các văn bản quy phạm pháp luật quan trọng điều chỉnh trực tiếp đến lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp như Luật Hóa chất số 06/2007/QH12, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, Nghị định số 71/2019/NĐ-CP, Nghị định số 17/2022/NĐ-CP, Nghị định số 82/2022/NĐ-CP, Nghị định số 34/2024/NĐ-CP, Nghị định số 161/2024/NĐ-CP, Thông tư số 32/2017/TT-BCT, Thông tư số 17/2022/TT-BCT, QCVN 05A:2020/BCT, Luật Quản lý sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ cùng các văn bản chỉ đạo tăng cường của Bộ, ngành và UBND tỉnh.

Hình thức triển khai đa dạng thông qua nhiều kênh như biên soạn, đăng tải tin bài tuyên truyền, hướng dẫn về thủ tục hành chính trong hoạt động hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, quy định về điều kiện an toàn trong sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển và sử dụng hóa chất nguy hiểm, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực hóa chất, vật liệu nổ, phổ biến thông tin qua Cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương và các nền tảng số. Công tác tuyên truyền còn được thực hiện thông qua công tác đôn đốc chế độ báo định kỳ tình hình hoạt động hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp hàng năm, tích hợp nội dung tuyên truyền trong các cuộc thanh tra, kiểm tra qua đó trực tiếp phổ biến, hướng dẫn pháp luật đến từng doanh nghiệp.

2.2. Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến

a) Tại cấp Trung ương:

Qua công tác tuyên truyền, phổ biến, nhận thức về tầm quan trọng của việc thực thi pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp đã được nâng cao đáng kể. Bộ Công Thương đã thông báo rộng rãi số điện thoại đường dây nóng để người dân có thể phản ánh các vi phạm, đồng thời luôn chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương trong việc chia sẻ thông tin và xử lý các vấn đề phát sinh. Công tác tuyên truyền đã góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật trong hoạt động hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp, đặc biệt là các quy định về kiểm soát hóa chất nguy hiểm có thể bị lạm dụng như khí N₂O (khí cười), các hợp chất xyanua, các tiền chất công nghiệp có thể được sử dụng trong quá trình sản xuất các loại ma túy tổng hợp.

b) Tại cấp địa phương:

Hàng năm, các Sở Công Thương phối hợp với Cục Hóa chất, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, các Sở ngành và UBND các cấp tổ chức Hội nghị phổ biến Luật, Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn thi hành về lĩnh vực hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp đến các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực hoạt động hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, hạn chế các vi phạm. Các địa phương thường xuyên tổ chức mở các lớp huấn luyện cho đối tượng người quản lý vật liệu nổ công nghiệp với tần suất định kỳ 02 lớp mỗi năm, hội nghị tập huấn về lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp mỗi lĩnh vực 01 hội nghị mỗi năm, qua đó trực tiếp tuyên truyền, giải đáp các thắc mắc, tháo gỡ khó khăn trong việc triển khai.

Công tác tuyên truyền đã góp phần nâng cao rõ rệt nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp. Các cơ sở hoạt động hóa chất từng bước tuân thủ tốt hơn quy định pháp luật, chủ động áp dụng biện pháp an toàn, hạn chế nguy cơ thất thoát, sử dụng sai mục đích. Nhiều doanh nghiệp đã chủ động tuân thủ, thực hiện đầy đủ các quy định về giấy phép, điều kiện bảo quản, an toàn lao động và báo cáo định kỳ. Tuy nhiên, hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hóa chất mới chỉ thực hiện tốt tới các doanh nghiệp lớn, việc cập nhật các quy định mới về quản lý hóa chất đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ còn hạn chế.

3. Công tác giám sát, kiểm tra, theo dõi thi hành Nghị định số 71/2019/NĐ-CP

3.1. Nội dung giám sát, kiểm tra, theo dõi thi hành Nghị định

a) Tại cấp Trung ương:

Bộ Công Thương đã tập trung hoạt động giám sát, kiểm tra thi hành Nghị định vào việc theo dõi tình hình triển khai thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động hóa chất của các tổ chức, cá nhân trên phạm vi cả nước. Bộ có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm tại một số khoản, Điều của Nghị định số 71/2019/NĐ-CP, qua theo dõi thi hành pháp luật đã phát hiện việc không thống nhất trong áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của người có thẩm quyền. Thông qua hoạt động thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, Bộ Công Thương đã phát hiện và làm rõ nhận thức về các hạn chế của quy định hiện hành, từ đó tham mưu với các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật về quản lý hóa chất như Nghị định số 82/2022/NĐ-CP, Thông tư số 17/2022/TT-BCT, xây dựng hồ sơ sửa đổi, thay thế Luật Hóa chất, xây dựng Nghị định sửa đổi, thay thế Nghị định số 38/2014/NĐ-CP nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý hóa chất.

b) Tại cấp địa phương:

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước, các Sở Công Thương đã chủ động tham mưu UBND tỉnh và phối hợp với các ngành, địa phương triển khai công

tác giám sát, kiểm tra, theo dõi việc thi hành Nghị định số 71/2019/NĐ-CP trên địa bàn. Công tác giám sát, kiểm tra, theo dõi thi hành Nghị định số 71/2019/NĐ-CP được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong quản lý nhà nước. Đây là hoạt động nhằm nắm bắt tình hình thực hiện pháp luật, kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn tổ chức, cá nhân chấp hành đúng quy định, đồng thời kiểm soát, chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm.

Hằng năm, các Sở Công Thương xây dựng và triển khai kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật về hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp, tổ chức thu thập, tổng hợp báo cáo định kỳ của doanh nghiệp, cơ sở hoạt động hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp. Nội dung theo dõi tập trung vào việc chấp hành các điều kiện sản xuất, kinh doanh, khai báo, báo cáo, cũng như công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất. Qua đó, kịp thời phát hiện những bất cập, vướng mắc để tham mưu UBND tỉnh và Bộ Công Thương có giải pháp điều chỉnh. Các Sở Công Thương duy trì cơ chế giám sát thường xuyên đối với hoạt động hóa chất thông qua việc phối hợp liên ngành, việc giám sát tập trung vào tình hình sử dụng, bảo quản hóa chất, an toàn kho bãi, điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất, quản lý tiền chất thuốc nổ, tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

3.2. Kết quả thực hiện giám sát, kiểm tra, theo dõi thi hành Nghị định

a) Tại cấp Trung ương:

Kết quả giám sát, kiểm tra cho thấy các đơn vị đã tích cực triển khai thực hiện các quy định của Nghị định. Bộ Công Thương đã xử lý gần 600 hành vi vi phạm trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp với số tiền xử phạt vi phạm hành chính gần 42 tỷ đồng, trong đó một số vi phạm điển hình bao gồm không treo, đặt biển báo các đặc tính nguy hiểm của hóa chất ở nơi dễ thấy trong nhà xưởng, kho chứa hóa chất, không có bảng nội quy về an toàn hóa chất trong kho, không treo đặt bảng hướng dẫn cụ thể về quy trình thao tác an toàn ở vị trí dễ thấy hoặc sản xuất, kinh doanh hóa chất mà không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất, kinh doanh hóa chất trong thời gian bị cơ quan có thẩm quyền đình chỉ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Qua công tác giám sát, Bộ Công Thương đã kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế và vi phạm để đề xuất biện pháp khắc phục, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này

b) Tại cấp địa phương:

Việc giám sát, kiểm tra, theo dõi thi hành được triển khai theo đúng quy định của Thanh tra Chính phủ, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, tránh chồng chéo, trùng lặp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn. Các địa phương phối hợp tổ chức các đoàn kiểm tra chuyên ngành, liên ngành tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, bảo quản, sử dụng hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc tuân thủ các quy định về cấp phép, điều kiện an toàn, khai báo hóa chất, quản lý tiền chất và phòng ngừa sự cố, huấn luyện an toàn, báo cáo định kỳ.

Qua giám sát, đa số cơ sở chấp hành nghiêm, song vẫn còn trường hợp chậm báo cáo, chưa đầy đủ hồ sơ pháp lý, chưa bảo đảm điều kiện an toàn. Về cơ bản các đơn vị thực hiện tốt công tác kinh doanh, vận chuyển, quản lý, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn. Qua kiểm tra, các vi phạm được phát hiện đều được xử lý kịp thời, góp phần răn đe, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của doanh nghiệp. Công tác giám sát, kiểm tra, theo dõi thi hành đã góp phần bảo đảm việc thực hiện Nghị định số 71/2019/NĐ-CP đồng bộ, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của doanh nghiệp, hạn chế vi phạm, giảm thiểu nguy cơ mất an toàn hóa chất, bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn. Tuy nhiên, vẫn còn hạn chế là một số cơ sở chưa thực hiện nghiêm quy định trong quản lý hoạt động hóa chất dẫn đến hành vi vi phạm hành chính và bị xử lý theo quy định pháp luật, công tác giám sát sau xử phạt chưa được đồng bộ, cơ sở dữ liệu quản lý vi phạm hành chính về hóa chất chưa được liên thông, cập nhật đầy đủ.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định số 71/2019/NĐ-CP

4.1. Tại cấp Trung ương

Bộ Công Thương đã thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành và kiểm tra đạt được những kết quả tích cực trong việc đảm bảo tuân thủ pháp luật về hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp. Trong lĩnh vực hóa chất, từ năm 2017 đến 9 tháng đầu năm 2025, Bộ Công Thương đã tiến hành thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất đối với 279 công ty, tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với 177 công ty với tổng số tiền các công ty bị xử phạt và yêu cầu thu hồi nộp ngân sách nhà nước là 10.892.378.891 đồng. Bên cạnh đó, đã áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận, Giấy phép sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực hóa chất có thời hạn đối với 12 công ty, đình chỉ hoạt động hóa chất có thời hạn đối với 02 công ty.

Chỉ tính riêng năm 2020 và 2022, ngay sau khi Nghị định số 71/2019/NĐ-CP có hiệu lực, Bộ Công Thương đã tiến hành thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất và xử phạt vi phạm hành chính đối với 48 công ty với tổng số tiền 2.082.078.867 đồng, trong đó thanh tra chuyên ngành đã xử phạt 03 công ty với tổng số tiền 282.617.951 đồng.

Đối tượng thanh tra trong lĩnh vực hóa chất tập trung vào các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, xuất nhập khẩu hóa chất, sản xuất hóa chất, sử dụng hóa chất và lưu giữ hóa chất. Các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thanh tra thường có hoạt động trên diện rộng tại nhiều cơ sở kinh doanh hóa chất trải rộng trên phạm vi cả nước. Đối với việc quản lý hóa chất Bảng, với vai trò là đầu mối tham gia thực hiện Công ước Cấm vũ khí hóa học, Bộ Công Thương có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan có liên quan thực hiện việc thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến hóa chất bị kiểm soát bởi Công ước Cấm vũ khí hóa học trên phạm vi cả nước trong toàn bộ vòng đời sản phẩm.

Trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, từ năm 2020 đến năm 2025, Bộ Công Thương đã thực hiện thanh tra chuyên ngành và kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật tại 60 đơn vị có hoạt động sản xuất, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và xử phạt vi phạm hành chính tại 01 tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp với số tiền là 60.000.000 đồng.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra đã phát hiện ngày càng nhiều các hành vi thực hiện khai báo hóa chất không đúng thông tin và thực tế hoạt động nhập khẩu hóa chất. Hiện tượng này có nguy cơ gây giảm hiệu quả công tác kiểm soát các loại hóa chất nguy hiểm đặc biệt các loại hóa chất có thể bị lạm dụng vào các mục đích không phù hợp gây bức xúc trong dư luận thời gian qua như N_2O (khí cười), các hợp chất xyanua, các tiền chất công nghiệp có thể được sử dụng trong quá trình sản xuất các loại ma túy tổng hợp. Bộ Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố đã và đang tiến hành kiểm tra, thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính, thu hồi khoản thu lợi bất hợp pháp đối với các hành vi trên, góp phần ngăn chặn các hành vi vi phạm, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hóa chất.

Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính của một số lực lượng chức năng từ tháng 10/2019 đến tháng 9/2025, cụ thể như sau:

STT	Tên đơn vị	Số vụ xử lý VPHC	Tổng số tiền đã xử phạt VPHC (đồng)
1.	Cục Hóa chất, Bộ Công Thương	177	10.892.378.891
2.	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Bộ Công Thương	1	60.000.000
3.	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Bộ Công Thương	600	42.000.000.000

4.2. Tại cấp địa phương

Trong giai đoạn từ năm 2019 đến 2025, công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn các tỉnh, thành phố được triển khai thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đảm bảo an toàn trong hoạt động hóa chất. Các Sở Công Thương đã tổ chức thanh tra, kiểm tra và tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp.

Riêng đối với lĩnh vực hóa chất, số liệu tổng hợp từ các địa phương cho thấy trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2025, các Sở Công Thương đã tổ chức kiểm tra tổng cộng hàng trăm doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp. Qua tổng hợp kết quả kiểm tra, có hàng chục doanh nghiệp có hành vi vi phạm lĩnh vực hóa chất với tổng số tiền phạt hàng chục tỷ đồng. Qua kiểm tra, xử lý, các hành vi vi phạm phổ biến được phát hiện bao gồm kinh doanh hóa chất không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện, kinh

doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong công nghiệp không có Giấy phép, kinh doanh hóa chất không đúng chủng loại, không thực hiện thủ tục cấp lại giấy chứng nhận, giấy phép khi thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp, kinh doanh hàng hóa là hóa chất không rõ nguồn gốc xuất xứ hoặc nhập lậu, không có bảng nội quy về an toàn hóa chất trong nhà xưởng, kho chứa hóa chất, san chiết hóa chất tại địa điểm không bảo đảm điều kiện an toàn và vệ sinh lao động, vi phạm về nhãn hàng hóa hóa chất kinh doanh, vi phạm về kinh doanh khí công nghiệp, không huấn luyện an toàn hóa chất cho các nhóm đối tượng, nộp báo cáo muộn hoặc báo cáo không đúng về tình hình kinh doanh hóa chất của đơn vị.

Đối với lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, các địa phương đã thực hiện nhiều cuộc thanh tra, kiểm tra về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đối với các đơn vị, kết quả phát hiện các hành vi vi phạm như không niêm yết quy trình sắp xếp, bảo quản, xuất, nhập vật liệu nổ công nghiệp tại kho, hộ chiếu lập không đầy đủ nội dung, chưa huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ, không ghi chép, cập nhật người ra vào kho vật liệu nổ công nghiệp, sử dụng người chưa đủ điều kiện tiêu chuẩn vào cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, không kiểm tra bảo dưỡng hệ thống phương tiện phòng cháy chữa cháy định kỳ, hộ chiếu nổ mìn lập không phù hợp với quy định tại Phương án nổ mìn được phê duyệt, sử dụng người chưa được huấn luyện kiểm tra cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, báo cáo về tình hình sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ không đúng thời hạn, không thử định kỳ vật liệu nổ công nghiệp, không có chỉ huy nổ mìn khi thực hiện nổ mìn, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp vượt quá số lượng quy định trong giấy phép, không thực hiện giám sát ảnh hưởng nổ mìn đối với công trình. Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp tại các địa phương lên đến hàng trăm triệu đồng.

Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính đã phát hiện và xử lý kịp thời nhiều hành vi vi phạm, góp phần răn đe, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất. Phần lớn các doanh nghiệp vi phạm đã chấp hành nghiêm, tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số đơn vị chưa tuân thủ đầy đủ các quy định. Tuy nhiên, công tác này còn gặp khó khăn do nguồn lực hạn chế, một số doanh nghiệp vi phạm có tính chất phức tạp, khó phát hiện, tình trạng tái phạm vẫn còn diễn ra, thiếu ý thức chấp hành pháp luật.

Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính của một số lực lượng chức năng từ tháng 10/2019 đến tháng 9/2025, cụ thể như sau:

STT	Tên đơn vị	Số vụ xử lý VPHC	Tổng số tiền đã xử phạt VPHC (đồng)
1.	UBND tỉnh Bắc Ninh	36	14.800.000.000
2.	UBND tỉnh Đồng Nai	27	3.596.813.088

3.	UBND tỉnh Hà Tĩnh	9	92.000.000
4.	UBND tỉnh Hải Phòng	45	1.125.200.000
5.	UBND tỉnh Lạng Sơn	15	847.500.000
6.	UBND tỉnh Ninh Bình	39	1.050.000.000
7.	UBND tỉnh Sơn La	2	20.000.000
8.	UBND tỉnh Thái Nguyên	31	1.142.707.000
9.	UBND tỉnh Cao Bằng	5	122.500.000
10.	UBND tỉnh Điện Biên	7	683.500.000
11.	UBND tỉnh Lai Châu	28	645.500.000
12.	UBND tỉnh Quảng Trị	1	40.000.000
13.	UBND tỉnh Lâm Đồng	26	1.040.000.000
14.	UBND tỉnh Tuyên Quang	25	146.000.000
15.	UBND tỉnh Thanh Hóa	117	2.730.700.000
16.	UBND tỉnh tỉnh Quảng Ngãi	27	335.500.000
17.	UBND tỉnh Đồng Tháp	21	95.500.000
18.	UBND tỉnh Lào Cai	9	119.500.000
19.	UBND tỉnh Quảng Ninh	10	438.000.000

5. Đánh giá chung về kết quả thi hành Nghị định số 71/2019/NĐ-CP

5.1. Kết quả đạt được

a) Tại cấp Trung ương:

Nghị định số 71/2019/NĐ-CP về cơ bản đã bao quát hầu hết lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp, phân loại hành vi vi phạm theo từng lĩnh vực có mức phạt rõ ràng, thuận lợi trong áp dụng. Nghị định đã tạo hành lang pháp lý cho việc xử phạt các hành vi vi phạm, góp phần nâng cao ý thức, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp.

Bộ Công Thương đã thực hiện chủ trương về đơn giản hóa thủ tục hành chính, chuyển hướng quản lý nhà nước từ tiền kiểm sang hậu kiểm, trong những năm qua luôn là đơn vị đi đầu trong chương trình cải cách, hiện đại hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư, kinh doanh tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp đồng thời áp dụng tối đa công nghệ thông tin cho việc thực hiện các thủ tục hành chính. Đặc biệt, trong lĩnh vực hóa chất, Bộ Công Thương đã xây dựng và áp dụng phương án phản hồi tự động cho các hồ sơ khai báo nhập khẩu hóa chất nguy hiểm, theo đó hệ thống máy tính sẽ chủ động tiếp nhận thông tin khai báo và ngay lập tức phản hồi xác nhận để doanh nghiệp thực hiện các thủ tục thông quan. Việc cải cách thủ tục hành chính như trên tạo thuận lợi rất lớn cho các doanh nghiệp trong việc thực hiện các hoạt động hóa chất, giảm khối lượng công việc của cán bộ quản lý, tuy nhiên hiệu lực hiệu quả của công tác quản lý nhà nước sẽ phụ thuộc nhiều vào ý thức của doanh nghiệp và phạm vi, số lượng, chất lượng của các hoạt động hậu kiểm.

Thông qua hoạt động thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, Bộ Công Thương đã đánh giá hiệu quả việc thực hiện quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất hiện thời và nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm

quyền các quy định phù hợp hơn với điều kiện thực tế, góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật như Nghị định số 163/2013/NĐ-CP, Nghị định số 115/2016/NĐ-CP, Nghị định số 71/2019/NĐ-CP và đặc biệt là Nghị định số 17/2022/NĐ-CP với quy định ngày càng chặt chẽ, chi tiết từng hành vi, tăng mức xử phạt và mở rộng thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp cho nhiều cơ quan quản lý khác nhau từ cấp xã, phường, tỉnh tới các cơ quan trung ương. Việc xây dựng và ban hành các văn bản này đã tạo điều kiện thuận lợi không chỉ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra của Bộ Công Thương mà còn của cơ quan quản lý các cấp, góp phần tăng cường hiệu quả của hoạt động này trên phạm vi cả nước.

Kết quả các đợt thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong lĩnh vực hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp đã ngày càng phát hiện ra nhiều hành vi, nhiều doanh nghiệp có biểu hiện vi phạm để kiến nghị người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt, góp phần vào việc đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất. Kết quả này cũng cho thấy kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của các chuyên viên trong việc phát hiện các dấu hiệu vi phạm trong quá trình quản lý để đề nghị xây dựng kế hoạch kiểm tra, khả năng đấu tranh với các hành vi vi phạm được cải thiện, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ.

Kiểm soát hóa chất nguy hiểm có nguy cơ gây mất an toàn, an ninh đang là vấn đề được các nước trên thế giới quan tâm và đẩy mạnh hoạt động quản lý. Với tinh thần hội nhập quốc tế sâu rộng, Việt Nam đã tham gia và thực hiện các Công ước như Công ước cấm vũ khí hóa học (OPCW), Công ước Liên Hợp quốc về chống buôn bán bất hợp pháp các chất ma túy và chất hướng thần năm 1988, các Công ước này đòi hỏi các quốc gia thành viên cần kiểm soát chặt chẽ các hoạt động liên quan đến một số loại hóa chất trong toàn bộ vòng đời từ nhập khẩu, sản xuất đến kinh doanh và sử dụng. Việc thực hiện các cuộc thanh tra chuyên ngành, kiểm tra giúp kiểm soát chặt chẽ, giảm hiện tượng thất thoát hoặc không kiểm soát các loại hóa chất nêu trên, cung cấp thông tin, số liệu chính xác cho các đoàn thanh sát của các tổ chức quốc tế, góp phần thể hiện vai trò, trách nhiệm và uy tín của Việt Nam trong việc thực hiện các điều ước quốc tế đã ký kết và tham gia.

b) Tại cấp địa phương:

Nghị định số 71/2019/NĐ-CP đã tạo hành lang pháp lý quan trọng, là cơ sở để các cơ quan quản lý trong các tỉnh, thành phố xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, thanh tra, kiểm tra, nhận thức và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động hóa chất, vật liệu nổ trên địa bàn các tỉnh, thành phố từng bước được nâng cao. Nghị định đã thi hành kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với các doanh nghiệp hoạt động hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp có hành vi vi phạm.

Hàng năm, các Sở Công Thương đều tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

và tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp. Công tác thanh tra, kiểm tra được duy trì thường xuyên, số lượng cơ sở vi phạm được phát hiện, xử lý kịp thời, góp phần răn đe và phòng ngừa tái phạm. Phối hợp liên ngành được tăng cường, các Sở Công Thương đã chủ động phối hợp với Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường (nay là Chi Cục quản lý thị trường), Cục Hải quan, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và môi trường, UBND các cấp trong công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi. Nhờ đó, hiệu quả quản lý được nâng lên, hạn chế tình trạng chông chéo hoặc bỏ sót đối tượng.

Qua các cuộc thanh tra, kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh, siết chặt công tác quản lý hoạt động hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, đồng thời nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp trong hoạt động hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn. Việc triển khai Nghị định này là một trong những nhiệm vụ quản lý nhà nước nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm an toàn lao động, sức khỏe cộng đồng, an ninh trật tự và bảo vệ môi trường.

5.2. Khó khăn, vướng mắc, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật và nguyên nhân

a) Tại cấp Trung ương:

Mặc dù Nghị định đã đạt được nhiều kết quả tích cực, nhưng vẫn còn một số hạn chế cần được khắc phục. Nghị định số 71/2019/NĐ-CP có một số hành vi quy định mức phạt còn nhẹ, chưa đủ răn đe, đồng thời nhiều nội dung quy định tại Nghị định số 71/2019/NĐ-CP liên quan đến quy định mới tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính cần được sớm rà soát, ban hành để đảm bảo sự thống nhất của pháp luật.

Thời gian qua một số văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ mới được ban hành (Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15, Nghị định số 181/2024/NĐ-CP, Thông tư số 23/2024/TT-BCT) thay thế các văn bản quy phạm pháp luật cũ, do đó một số hành vi vi phạm quy định tại Nghị định số 71/2019/NĐ-CP không còn phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành. Cụ thể, Luật số 42/2024/QH15 bổ sung quy định thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện nổ mìn ít nhất 24 giờ trước khi thực hiện hoạt động dịch vụ nổ mìn và bổ sung quy định về phê duyệt bổ sung nhiệm vụ đề nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp cấp Bộ khi có sự thay đổi tên, mục tiêu, nội dung, tiến độ và sản phẩm của nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, còn có sự chồng lấn của một số hành vi vi phạm hành chính và hình sự trong quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Nghị định số 71/2019/NĐ-CP chưa quy định khi phát hiện các hành vi vi phạm liên quan đến Điều 305 Bộ Luật hình sự, người có thẩm quyền đang thụ lý vụ việc phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính, dẫn đến việc bỏ sót các hành vi vi phạm không

bị xử lý và áp dụng không thống nhất, người có thẩm quyền dễ lợi dụng để hành chính hóa các hành vi phạm tội.

Các hoạt động vi phạm trong lĩnh vực hóa chất hiện nay hết sức đa dạng và phức tạp, có thể kể đến như khai báo hóa chất nhập khẩu, huấn luyện an toàn hóa chất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp, thất thoát tiền chất ma túy, tiền chất thuốc nổ. Hoạt động thanh tra chuyên ngành, kiểm tra cần làm rõ nhiều vấn đề phức tạp về kỹ thuật như thực hiện quy định về phân loại và ghi nhãn hóa chất (sử dụng Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất GHS), thực hiện các quy định đối với kho chứa hóa chất (thực hiện các quy định theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 05A:2020/BCT về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm). Yêu cầu trên đòi hỏi chuyên viên thực hiện nhiệm vụ bên cạnh các kiến thức, kỹ năng về thanh tra chuyên ngành, xử lý vi phạm hành chính còn cần có sự hiểu biết, nắm rõ các kiến thức về kỹ thuật, quy định quản lý hóa chất.

Cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh chưa ý thức đầy đủ về kinh doanh hóa chất nên vẫn còn tình trạng bán hóa chất như chưa kiểm soát được mục đích sử dụng của người mua, còn có tình trạng hóa chất công nghiệp được sử dụng trong thực phẩm như vàng ô, khí N_2O , phẩm màu công nghiệp, hàn the, các loại dung môi để sản xuất ma túy.

b) Tại cấp địa phương:

Đội ngũ công chức, viên chức tại các địa phương còn mỏng, kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực khác nhau như sở hữu trí tuệ, quản lý chất lượng hàng hóa, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, việc bố trí kinh phí phục vụ công tác tập huấn, đào tạo chuyên sâu về hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, cũng như kinh phí thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, tuyên truyền pháp luật về hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp còn hạn chế. Trang thiết bị, phương tiện chuyên ngành phục vụ công tác kiểm tra chưa đáp ứng yêu cầu, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ kiểm tra, giám định, tiêu hủy hóa chất nguy hại còn hạn chế.

Các quy định về quản lý hóa chất hiện nay có nhiều thay đổi theo hướng cắt giảm các thủ tục hành chính và chuyển sang công tác hậu kiểm. Trong khi đó, lực lượng quản lý còn mỏng, hoạt động thanh tra, kiểm tra hàng năm phải thực hiện theo kế hoạch, số lượng đơn vị thanh tra, kiểm tra bị hạn chế. Vì vậy, số lượng đơn vị thực hiện thanh tra, kiểm tra mỗi năm rất ít so với số lượng cơ sở hoạt động hóa chất, công tác quản lý hóa chất đôi khi chưa phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm của doanh nghiệp dẫn đến việc chấn chỉnh, xử lý hành vi vi phạm còn hạn chế.

Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chưa đồng bộ, chưa có cơ sở dữ liệu chung liên ngành để quản lý, theo dõi xử lý vi phạm, dẫn đến việc tổng hợp báo cáo còn mất nhiều thời gian, thiếu kịp thời. Ý thức chấp hành pháp luật chưa đồng đều, một số doanh nghiệp chưa quan tâm đúng mức đến việc tuân thủ pháp luật về hóa chất, vẫn còn tình trạng vi phạm do thiếu hiểu biết hoặc cố tình vi

phạm. Phối hợp liên ngành mặc dù thời gian qua đã có sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quản lý hoạt động hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, song cần tiếp tục được tăng cường trong thời gian tới.

Hoạt động hóa chất trên địa bàn các tỉnh, thành phố diễn ra ở nhiều lĩnh vực khác nhau như sản xuất công nghiệp, xi mạ, điện tử, xử lý nước, thực phẩm với nhiều doanh nghiệp, đa dạng quy mô và chủng loại. Điều này làm gia tăng tính phức tạp, khó khăn cho công tác quản lý nhà nước. Đối với mặt hàng hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp, các kho chứa thường được bố trí tại khu vực dân cư thưa thớt, địa điểm kín đáo, ít người qua lại, các đối tượng thường sử dụng phương tiện ô tô cá nhân để vận chuyển vào thời điểm đêm khuya, việc xác định mục đích sử dụng hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp của cá nhân, tổ chức kinh doanh để tiến hành kiểm tra, xử lý đúng theo quy định của pháp luật còn gặp nhiều khó khăn.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành, đề nghị rà soát toàn diện, sửa đổi bổ sung Nghị định số 71/2019/NĐ-CP cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành như Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Luật Quản lý sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15, Nghị định số 181/2024/NĐ-CP, Nghị định số 189/2025/NĐ-CP và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Việc rà soát cần tập trung chỉnh lý các quy định tại Nghị định số 117/2020/NĐ-CP để tránh mâu thuẫn, chồng chéo trong hệ thống pháp luật.

2. Cần giải quyết vấn đề chồng lấn phạm vi giữa quy định xử phạt hành chính và quy định của Bộ Luật Hình sự, cụ thể là sửa đổi khoản 6 Điều 54, điểm a và b khoản 4, khoản 5 Điều 55, điểm a và b khoản 5, điểm b và d khoản 6 Điều 56 Nghị định số 71/2019/NĐ-CP liên quan đến hành vi mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép vật liệu nổ công nghiệp. Đồng thời bổ sung quy định về thủ tục xử phạt đối với những hành vi đồng thời được quy định trong Bộ Luật Hình sự, theo đó khi phát hiện hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm hoặc lượng hóa hành vi, người có thẩm quyền đang thụ lý vụ việc phải chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự để truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự trả lại hồ sơ thì chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính để xử lý theo quy định.

3. Cần xem xét, điều chỉnh, bổ sung các quy định liên quan đến thẩm quyền xử phạt giữa các cấp, các ngành nhằm tránh chồng chéo, bảo đảm rõ ràng, minh bạch trong thực thi. Cụ thể, bổ sung quy định rõ thẩm quyền xử phạt của UBND cấp xã, phường đối với các hành vi vi phạm hành chính nhỏ lẻ như kinh doanh gas mini, bảo quản hóa chất thông thường không đúng quy định để xử lý kịp thời, giảm bớt thủ tục phải chuyển hồ sơ lên cấp trên. Rà soát, chỉnh sửa thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh được quy định tại Nghị định để phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 1 Luật Sửa đổi bổ sung

một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 189/2025/NĐ-CP.

4. Cần tăng cường chế tài răn đe thông qua việc nâng mức xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính, nhất là với hành vi vi phạm có thể làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người. Quy định cụ thể hơn về mức xử phạt đối với hành vi tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần, bảo đảm tính răn đe và phù hợp thực tiễn. Sửa đổi, bổ sung chế tài đủ mạnh đối với hành vi không thực hiện hoặc chậm thực hiện báo cáo, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tồn trữ không có giấy chứng nhận, giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp. Bổ sung chế tài về điều kiện thực hiện thủ tục hành chính, quy định tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm hành chính hoặc đang trong thời gian chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì tạm thời chưa được giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan trong lĩnh vực hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ, việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính chỉ được thực hiện sau khi đã hoàn tất việc chấp hành quyết định xử phạt, khắc phục hậu quả nếu có theo quy định pháp luật nhằm tăng cường tính răn đe, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, ngăn ngừa tình trạng vi phạm nhưng vẫn lợi dụng thủ tục hành chính để tiếp tục hoạt động.

5. Cần bổ sung các quy định mới phù hợp với thực tiễn quản lý, bao gồm quy định về không thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện nổ mìn ít nhất 24 giờ trước khi thực hiện hoạt động dịch vụ nổ mìn, không đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt bổ sung nhiệm vụ đề nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp cấp Bộ khi có sự thay đổi tên, mục tiêu, nội dung, tiến độ và sản phẩm của nhiệm vụ. Bổ sung quy định xử phạt các tổ chức, cá nhân vận chuyển hàng hóa nguy hiểm mà không có Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm được cơ quan có thẩm quyền cấp, đơn vị mua hóa chất để sử dụng mà không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp hoặc Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp. Quy định chi tiết hơn về trách nhiệm của hộ kinh doanh cá thể trong việc lưu trữ hồ sơ, chứng từ liên quan đến mua bán hóa chất, gas, dung môi dễ cháy.

6. Cần xây dựng chính sách quản lý chặt chẽ để khắc phục được tình trạng sử dụng hóa chất bị cấm trong chế biến thực phẩm, hạn chế trong sử dụng khí N_2O , chất vàng ô và các hóa chất có nguy cơ bị lạm dụng gây mất an toàn, an ninh xã hội. Ngoài ra, Bộ Công Thương cần tăng cường hướng dẫn thống nhất về nghiệp vụ kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp. Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu về công tác quản lý hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ cho địa phương, hỗ trợ địa phương về nguồn lực, thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi hoạt động hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, theo dõi, giám sát các vụ việc liên quan đến hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp để nâng cao hiệu

quả quản lý nhà nước.

7. Các cấp, các ngành, địa phương cần tăng cường phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trong công tác quản lý nhà nước về hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, duy trì chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất. Đề nghị UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo các sở, ngành, địa phương và UBND các cấp nâng cao trách nhiệm quản lý tại cơ sở, chủ động nắm tình hình, phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn trong công tác thanh tra, kiểm tra, phòng ngừa và xử lý vi phạm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thứ trưởng Trương Thanh Hoài;
- Các Cục/Vụ thuộc Bộ: VPB, PC, ATMT, TTTN;
- Lưu: VT, HC.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên

Phụ lục 1

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BCT ngày tháng năm 2025 của Bộ Công Thương)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Nghị định

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Sửa đổi quy định về thẩm quyền xử phạt vì phạm hành chính của các chức danh có thẩm quyền xử phạt đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức mới	Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương), Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24 tháng 11 năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Thông báo kết luận số 134/TB-BCĐTKNQ18 ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo của Chính phủ) và Kế hoạch số 141/KH-BCCĐTKNQ18 ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ban chỉ đạo của Chính phủ định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ, Chính phủ đã ban hành các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ. Theo đó, cơ cấu, tổ chức của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có sự thay đổi lớn dẫn đến tên gọi của các chức danh thuộc các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử phạt thay đổi. Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/NQ-QH15 quy định về việc rà soát, xử lý văn bản liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định: “1. Việc rà soát, xác định phương án xử lý các văn bản quy phạm pháp	Đã thể chế hóa đầy đủ	

	luật chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước phải được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. 2. Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức, bộ máy, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.”		
Sửa đổi quy định thẩm quyền xử phạt của lực lượng thanh tra	Ngày 28 tháng 3 năm 2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 134-KL/TW về đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đồng ý chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống cơ quan thanh tra theo 02 cấp ở trung ương và địa phương trong đó “các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành không thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành mà thực hiện chức năng kiểm tra chuyên ngành và chức năng khác theo quy định của pháp luật”	Đã thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng về sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra	

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Quy định các hành vi và mức xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất như sau: Mục 1: PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT Điều 7: Vi phạm nguyên tắc hóa học xanh trong thiết kế và	Ngày 14 tháng 6 năm 2025, Luật Hóa chất 2025 (Luật số 69/2025/QH15) được Quốc hội khoá XV thông qua tại kỳ họp thứ 7, thay thế Luật Hóa chất 2007, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026. Về phạm vi điều chỉnh và mục đích ban hành Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 quy định về hóa chất, quản lý hoạt động hóa chất, phát triển ngành công nghiệp hóa chất, thông tin hóa chất, hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm và hàng hóa, cũng như an toàn và an ninh	Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với các quy định tại Luật Hóa chất 2025	

lựa chọn công nghệ, thiết bị: mức phạt tiền từ 40 đến 50 triệu đồng. Buộc xây dựng bổ sung nguyên tắc hóa học xanh bị thiếu. Điều 8: Vi phạm khoảng cách an toàn: mức phạt tiền từ 20 đến 50 triệu đồng tùy mức độ. Buộc giải trình lại hoặc hủy quyết định. Điều 9: Vi phạm điều kiện tổ chức tư vấn: mức phạt tiền từ 10 đến 50 triệu đồng. Tước quyền sử dụng chứng chỉ từ 1 đến 3 tháng. Điều 10: Vi phạm điều kiện cá nhân tư vấn công nghệ: mức phạt tiền từ 10 đến 30 triệu đồng. Tước quyền sử dụng chứng chỉ từ 1 đến 3 tháng. Điều 11: Vi phạm điều kiện tổ chức tư vấn công nghệ: mức phạt tiền từ 10 đến 30 triệu đồng. Tước quyền sử dụng chứng chỉ từ 1 đến 3 tháng. Điều 12: Vi phạm điều kiện cá nhân tư vấn an toàn: mức phạt tiền từ 20 đến 40 triệu đồng. Tước quyền sử dụng chứng chỉ từ 1 đến 3 tháng. Điều 13: Vi phạm điều kiện tổ chức tư vấn an toàn: mức phạt tiền từ 10 đến 50 triệu. Tước quyền sử dụng chứng chỉ từ 1 đến 3 tháng.	trong hoạt động hóa chất. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, đồng thời thay thế Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 đã được sửa đổi bổ sung theo Luật số 28/2018/QH14 và Luật số 18/2023/QH15. Về phát triển ngành công nghiệp hóa chất Luật quy định về chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất được lập cho giai đoạn 10 năm với tầm nhìn đến 30 năm do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và điều chỉnh. Chiến lược này phải phù hợp với chính sách của Nhà nước về hoạt động hóa chất, chiến lược phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch tổng thể quốc gia, đồng thời bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Luật cũng xác định các lĩnh vực công nghiệp hóa chất trọng điểm bao gồm sản xuất sản phẩm hóa chất cơ bản, sản phẩm hóa dầu, sản phẩm hóa dược, sản phẩm cao su, phân bón hàm lượng cao, đầu tư khu công nghiệp chuyên ngành hóa chất và đầu tư tổ hợp công trình hóa chất. Về quản lý hoạt động hóa chất Luật phân loại hóa chất thành ba nhóm chính gồm hóa chất có điều kiện, hóa chất cần kiểm soát đặc biệt và hóa chất cấm với các yêu cầu quản lý khác nhau. Hóa chất có điều kiện là các chất và hỗn hợp chất nguy hiểm thuộc Danh mục do Chính phủ ban hành, phải tuân thủ quy định về an toàn và bảo vệ môi trường. Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt gồm hóa chất thuộc đối tượng kiểm soát để thực thi điều ước quốc tế và hóa chất có khả năng gây hại đến quốc phòng, an ninh, an toàn xã hội, con người và môi trường, phải được kiểm soát nghiêm ngặt về số lượng, mục đích sử dụng và có giấy phép sản xuất kinh doanh phù hợp. Hóa chất cấm là hóa chất nguy hiểm được quy định tại Danh mục do Chính phủ ban hành theo Luật Đầu tư, tổ chức và cá nhân không được thực hiện hoạt động hóa chất đối với hóa chất cấm trừ các trường hợp đặc biệt được pháp luật cho phép. Đối với hoạt động sản xuất hóa chất, tổ chức sản xuất phải được thành lập theo quy định của pháp luật, có đầy đủ tài liệu pháp lý, tài liệu an toàn, cơ sở vật chất kỹ thuật và năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu, đồng thời phải tuân thủ các quy định về an toàn và khoảng cách an toàn. Tổ chức sản xuất hóa chất có điều kiện phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, tổ chức sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt phải có Giấy phép do Bộ hoặc cơ quan ngang Bộ cấp, còn tổ chức		
--	--	--	--

Mục 2: QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HÓA CHẤT

Điều 14: Vi phạm điều kiện an toàn sản xuất, kinh doanh: mức phạt tiền từ 5 đến 50 triệu. Đình chỉ hoạt động kinh doanh hoá chất từ 3 đến 6 tháng.

Điều 15-17: Vi phạm Giấy chứng nhận/Giấy phép (hóa chất có điều kiện, hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, hóa chất cấm): mức phạt tiền từ 3 đến 50 triệu đồng. Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận/Giấy phép từ 01 đến 12 tháng.

Điều 18: Vi phạm Giấy chứng nhận dịch vụ tồn trữ: mức phạt tiền từ 3 đến 30 triệu đồng. Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận từ 1 đến 6 tháng.

Điều 19: Kiểm soát hóa chất cần kiểm soát đặc biệt: mức phạt tiền từ 10 đến 30 triệu đồng. Tước quyền 3 đến 6 tháng.

Điều 20: Vi phạm khai báo hóa chất nhập khẩu: mức phạt tiền từ 3 đến 30 triệu đồng. Đình chỉ nhập khẩu, buộc tiêu hủy/tái xuất.

Điều 21: Vi phạm xuất nhập khẩu hóa chất: mức phạt tiền từ 5 đến 30 triệu đồng. Đình chỉ từ 1 đến 3 tháng.

Điều 22: Vi phạm giấy

sản xuất hóa chất cấm phải có Giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp với các thời hạn khác nhau tương ứng là 5 năm và 12 tháng.

Về hoạt động kinh doanh hóa chất, các tổ chức kinh doanh cũng phải đáp ứng các điều kiện tương tự như tổ chức sản xuất về tài liệu pháp lý, cơ sở vật chất kỹ thuật và năng lực chuyên môn. Tổ chức kinh doanh hóa chất có điều kiện và hóa chất cần kiểm soát đặc biệt phải có Giấy chứng nhận hoặc Giấy phép tương ứng với thời hạn 5 năm do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ, cơ quan ngang Bộ cấp. Đặc biệt, tổ chức và cá nhân mua bán hóa chất cần kiểm soát đặc biệt phải lập phiếu kiểm soát cho từng lần giao dịch và phải được xác thực dữ liệu về tổ chức và cá nhân mua bán theo lộ trình do Chính phủ quy định.

Luật quy định chi tiết về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyển khẩu và quá cảnh đối với hóa chất theo từng nhóm. Tổ chức sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện được xuất khẩu và nhập khẩu hóa chất theo giấy chứng nhận đã được cấp, còn tổ chức và cá nhân sử dụng được nhập khẩu để phục vụ mục đích sử dụng của mình. Đối với hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, việc xuất khẩu và nhập khẩu phải có thêm Giấy phép xuất khẩu hoặc nhập khẩu với thời hạn 6 tháng và chỉ được gia hạn một lần. Đối với hóa chất cấm, hoạt động xuất khẩu chỉ được thực hiện trong trường hợp tổ chức nhập khẩu không sử dụng hết sau thời hạn quy định, còn hoạt động nhập khẩu phải có Giấy phép với thời hạn 6 tháng và phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về tồn trữ, vận chuyển và sử dụng.

Về vận chuyển hóa chất, tổ chức và cá nhân vận chuyển hóa chất nguy hiểm phải tuân thủ các quy định về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của pháp luật về giao thông các loại hình. Khi xảy ra sự cố, người điều khiển phương tiện, chủ hàng và chủ phương tiện có nghĩa vụ áp dụng ngay các biện pháp cần thiết để hạn chế hậu quả và phải thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cùng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự nơi gần nhất. Đặc biệt đối với vận chuyển hóa chất cấm, người thực hiện vận chuyển phải kiểm tra điều kiện an toàn trước khi xuất phát và sau mỗi lần dừng đỗ, thực hiện đầy đủ thủ tục giao nhận, không dừng đỗ ở nơi đông người hoặc khu vực nhạy cảm, và phải thông báo cho cơ quan quân sự hoặc công an khi cần dừng đỗ qua đêm.

phép xuất nhập khẩu: mức phạt tiền từ 5 đến 50 triệu đồng. Buộc tái xuất. Điều 23: Vi phạm công bố loại hóa chất và mục đích sử dụng: mức phạt tiền từ 5 đến 20 triệu đồng. Đình chỉ hoạt động sử dụng hoá chất từ 3 đến 6 tháng. Điều 24: Vi phạm chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về hóa chất: mức phạt tiền từ 5 đến 30 triệu đồng. Điều 25: Vi phạm phân loại hoá chất: mức phạt tiền từ 3 đến 15 triệu đồng. Buộc thu hồi hoá chất vi phạm. Điều 26: Vi phạm phiếu an toàn hóa chất: mức phạt tiền từ 0,5 đến 20 triệu đồng. Buộc cải chính thông tin, thu hồi hoá chất vi phạm. Điều 27: Vi phạm đăng ký hóa chất mới và quản lý hoá chất mới: mức phạt tiền từ 20 đến 50 triệu đồng. Buộc tiêu hủy/tái xuất hoá chất vi phạm. Mục 3: HÓA CHẤT NGUY HIỂM TRONG SẢN PHẨM Điều 28: Vi phạm về kiểm soát hoá chất nguy hiểm trong quá trình sản xuất sản phẩm, hàng hóa chứa hóa chất nguy hiểm: mức phạt tiền từ 5	Về tồn trữ hóa chất, tổ chức và cá nhân phải duy trì điều kiện về an toàn và an ninh, có thông tin cảnh báo tại nơi tồn trữ hóa chất nguy hiểm, có trang thiết bị và phương tiện ứng cứu sự cố phù hợp. Đối với hóa chất có điều kiện và hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, tổ chức và cá nhân phải có kho chứa riêng hoặc sử dụng dịch vụ tồn trữ của tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất. Đối với hóa chất cấm, phải được tồn trữ tại kho riêng hoặc khu vực riêng biệt, được quản lý nghiêm ngặt và phải lập sổ theo dõi theo quy định. Về thông tin hóa chất Luật quy định về đăng ký hóa chất mới, theo đó hóa chất mới là chất chưa có trong Danh mục hóa chất quốc gia và danh mục hóa chất nước ngoài được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thừa nhận, chỉ được đưa vào sử dụng sau khi được đăng ký. Hồ sơ đăng ký hóa chất mới phải bao gồm văn bản đăng ký và kết quả đánh giá về tính chất vật lý, hóa học và đặc tính nguy hiểm do tổ chức đánh giá hóa chất mới cung cấp. Hóa chất mới sau khi được đăng ký sẽ được quản lý như hóa chất cần kiểm soát đặc biệt trong thời hạn 5 năm, sau đó cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ đánh giá mức độ rủi ro để đề xuất Chính phủ quyết định phương thức quản lý phù hợp. Về phân loại và ghi nhãn hóa chất, tổ chức và cá nhân sản xuất hoặc nhập khẩu hóa chất có nghĩa vụ phân loại và ghi nhãn hóa chất trước khi đưa hóa chất vào sử dụng hoặc lưu thông trên thị trường, đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả phân loại và thông tin trên nhãn. Việc phân loại hóa chất thực hiện theo quy tắc và hướng dẫn kỹ thuật của Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS), còn việc ghi nhãn hóa chất thực hiện theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa và hướng dẫn của GHS đối với hóa chất nguy hiểm. Luật cũng quy định về phiếu an toàn hóa chất, theo đó tổ chức sản xuất và tổ chức, cá nhân nhập khẩu hóa chất nguy hiểm phải lập phiếu an toàn hóa chất trước khi đưa hóa chất vào sử dụng hoặc lưu thông trên thị trường. Tổ chức bán hóa chất nguy hiểm có nghĩa vụ cung cấp phiếu an toàn hóa chất cho bên mua, còn tổ chức và cá nhân mua hóa chất nguy hiểm có nghĩa vụ yêu cầu nhận phiếu an toàn hóa chất và lưu giữ tại địa điểm tồn trữ hóa chất. Khi có thay đổi về nội dung hoặc phát hiện đặc tính nguy		
---	---	--	--

đến 20 triệu đồng. Đình chỉ hoạt động sử dụng hoá chất vi phạm để sản xuất hàng hoá. Điều 29: Vi phạm về công bố thông tin về hàm lượng hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa: mức phạt tiền từ 5 đến 20 triệu đồng. Mục 4: AN TOÀN, AN NINH Điều 30: Vi phạm về bảo đảm yêu cầu về cơ sở vật chất - kỹ thuật: mức phạt tiền từ 10 đến 20 triệu đồng. Điều 31: Vi phạm vận chuyển hóa chất: mức phạt tiền từ 10 đến 30 triệu đồng. Điều 32: Vi phạm yêu cầu về chuyên môn trong hoạt động hóa chất: mức phạt tiền từ 20 đến 25 triệu đồng. Đình chỉ hoạt động từ 1 đến 3 tháng. Điều 33: Vi phạm huấn luyện an toàn hóa chất: mức phạt tiền từ 3 đến 30 triệu đồng. Buộc hủy kết quả huấn luyện. Điều 34: Vi phạm thực hiện yêu cầu của kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất: mức phạt tiền từ 2 đến 25 triệu đồng. Điều 35: Vi phạm khối lượng tồn trữ hóa chất nguy hiểm kê khai trong kế hoạch, biện pháp	hiểm mới, tổ chức sản xuất hoặc nhập khẩu phải sửa đổi bổ sung phiếu an toàn hóa chất trước khi tiếp tục lưu thông hóa chất. Về chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, Luật quy định Nhà nước thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước về hóa chất. Cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương về hóa chất có trách nhiệm công bố công khai, vận hành, nâng cấp và cập nhật thường xuyên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất, đồng thời xây dựng cơ chế chia sẻ và sử dụng thông tin. Cơ sở dữ liệu này được sử dụng để lưu trữ, quản lý và tích hợp thống nhất dữ liệu về hóa chất, hoạt động hóa chất, ngành công nghiệp hóa chất, an toàn và an ninh hóa chất, được thiết kế bảo đảm khả năng tích hợp và liên thông với hệ thống thông tin quốc gia. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm cập nhật thông tin và dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất bảo đảm đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn. Về hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm và hàng hóa Luật quy định hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm và hàng hóa có quy chuẩn kỹ thuật thực hiện theo quy định của Luật này, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm và hàng hóa cùng các luật khác có liên quan. Đối với hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm và hàng hóa chưa có quy chuẩn kỹ thuật, Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành Danh mục hóa chất nguy hiểm cần công bố thông tin thuộc lĩnh vực quản lý của mình. Tổ chức và cá nhân sản xuất sản phẩm và hàng hóa chứa hóa chất nguy hiểm có nghĩa vụ xây dựng Quy trình kiểm soát hóa chất nguy hiểm trong quá trình sản xuất, đồng thời phải công bố thông tin về hàm lượng hóa chất nguy hiểm trước khi lưu thông trên thị trường trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất và công khai thông tin trên cổng thông tin điện tử hoặc tại nơi trực tiếp cung cấp sản phẩm. Về an toàn và an ninh hóa chất Luật quy định tổ chức và cá nhân hoạt động hóa chất phải bảo đảm yêu cầu về cơ sở vật chất kỹ thuật về an toàn và an ninh hóa chất, phải có người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất có trình độ phù hợp. Người lao động có liên quan đến hoạt động hóa chất phải được huấn luyện an toàn về chuyên ngành hóa chất và trang bị bảo hộ cá nhân phù hợp với nhiệm vụ được phân công. Tổ chức và cá nhân có nghĩa vụ duy		
---	--	--	--

phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất: mức phạt tiền từ 5 đến 25 triệu đồng. Điều 36: Vi phạm xây dựng Biện pháp, Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất: mức phạt tiền từ 3 đến 25 triệu đồng. Đình chỉ hoạt động từ 1 đến 3 tháng.	trì điều kiện về an toàn và an ninh hóa chất, định kỳ kiểm tra và bảo dưỡng máy móc thiết bị theo quy định của pháp luật. Về khoảng cách an toàn, Luật quy định khoảng cách an toàn là khoảng cách cần bảo đảm từ công trình hóa chất đến khu dân cư, công trình công cộng, công trình quốc phòng, khu quân sự, công trình an ninh, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, khu bảo tồn thiên nhiên và khu vực khai thác nguồn nước sinh hoạt nhằm hạn chế tối đa tác động tiêu cực. Công trình hóa chất phải bảo đảm khoảng cách an toàn theo quy chuẩn kỹ thuật có liên quan, tổ chức và cá nhân không được xây dựng công trình nhà ở và công trình khác trong phạm vi khoảng cách an toàn trừ công trình chuyên dụng theo quy định của Chính phủ. Về phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất, Luật quy định chủ đầu tư dự án và tổ chức, cá nhân quản lý vận hành cơ sở có hoạt động tồn trữ hóa chất thuộc danh mục và vượt ngưỡng do Chính phủ quy định phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất và chỉ được tồn trữ hóa chất sau khi Kế hoạch được phê duyệt. Đối với hoạt động tồn trữ hóa chất nguy hiểm không thuộc trường hợp phải xây dựng Kế hoạch, tổ chức và cá nhân phải xây dựng và ban hành Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất trước khi thực hiện hoạt động tồn trữ. Tổ chức và cá nhân vận chuyển hóa chất nguy hiểm cũng phải xây dựng Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố trong vận chuyển và mang theo trong suốt quá trình vận chuyển. Về quy định chuyển tiếp Luật có các quy định chuyển tiếp quan trọng để bảo đảm tính kế thừa và khả thi trong quá trình chuyển đổi từ Luật cũ sang Luật mới. Tổ chức và cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất trước ngày Luật có hiệu lực thi hành được tiếp tục hoạt động theo giấy phép đã được cấp đến khi hết thời hạn của giấy phép. Đối với hóa chất thuộc Danh mục hóa chất cần kiểm soát đặc biệt hoặc Danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện mới mà không thuộc danh mục cũ, tổ chức và cá nhân phải đáp ứng quy định của Luật mới trước ngày 31 tháng 12 năm 2026. Tổ chức và cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất trước ngày Luật có hiệu lực được tiếp tục hoạt động theo giấy chứng nhận đã được cấp đến		
---	--	--	--

	hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.		
Quy định các hành vi và mức xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp như sau: VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP Điều 53: Vi phạm trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ: mức phạt tiền từ 2 đến 50 triệu đồng. Điều 54: Vi phạm nhân lực liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ: mức phạt tiền từ 5 đến 30 triệu đồng. Đình chỉ từ 3 đến 6 tháng. Điều 55: Vi phạm quản lý giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ: mức phạt tiền từ 10 đến 100 triệu đồng. Tước quyền từ 3 đến 24 tháng, tịch thu. Điều 56: Vi phạm nghiên cứu, thử nghiệm và sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ: mức phạt tiền từ 5 đến 100 triệu đồng. Tịch thu, tước quyền, đình chỉ. Điều 57: Vi phạm bảo quản vật	Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2024 Về phạm vi điều chỉnh và hiệu lực Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 quy định về quản lý và sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ, cùng nguyên tắc và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong các hoạt động này nhằm bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự và an toàn xã hội, bảo vệ quyền con người và quyền công dân, đồng thời phục vụ phát triển kinh tế xã hội. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và thay thế Luật số 14/2017/QH14 cũng như Luật số 50/2019/QH14 về cùng lĩnh vực. Về giải thích từ ngữ và phân loại vũ khí Luật quy định vũ khí là thiết bị, phương tiện hoặc tổ hợp thiết bị được chế tạo có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng và sức khỏe con người, phá hủy kết cấu vật chất, bao gồm vũ khí quân dụng, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao và súng săn. Vũ khí quân dụng bao gồm súng cầm tay, súng vác vai, vũ khí hạng nhẹ và hạng nặng, đạn sử dụng cho các loại vũ khí này, các loại bom, mìn, lựu đạn trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân và các lực lượng khác, cùng với súng bắn đạn ghém, súng nén khí, súng nén hơi và đạn tương ứng thuộc danh mục do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành. Luật bổ sung quy định quan trọng về dao có tính sát thương cao với ba chế độ quản lý gắn với mục đích sử dụng, theo đó dao có tính sát thương cao khi sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, gây rối hoặc chống đối cơ quan nhà nước được quy định là vũ khí thô sơ, khi sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng và sức khỏe con người trái pháp luật được quy định là vũ khí quân dụng, còn khi sử dụng vào mục đích lao động, sản xuất và sinh hoạt hàng ngày thì không được quy định là vũ khí. Đặc biệt, từ ngày Luật có hiệu lực, các loại súng bắn đạn ghém, súng nén khí, súng nén hơi và đạn tương ứng được quy định là vũ khí quân dụng thay vì súng săn như trước đây theo Luật số 14/2017/QH14. Vật liệu nổ được định nghĩa là sản phẩm dưới tác động của xung kích thích ban đầu gây ra phản ứng hóa học nhanh, mạnh, tỏa nhiệt, sinh khí,	Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ 2024	

liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ: mức phạt tiền từ 0,5 đến 100 triệu đồng. Đình chỉ, tước quyền từ 6 đến 12 tháng. Điều 58: Vi phạm vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ: mức phạt tiền từ 0,5 đến 100 triệu đồng. Điều 59: Vi phạm kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ: mức phạt tiền từ 5 đến 100 triệu đồng. Tước quyền từ 18 đến 24 tháng. Điều 60: Vi phạm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, dịch vụ nổ mìn: mức phạt tiền từ 3 đến 100 triệu. Tước quyền từ 6 đến 24 tháng. Điều 61: Vi phạm kiểm tra, thử và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp: mức phạt tiền từ 2 đến 30 triệu đồng	phát sáng và tạo ra tiếng nổ, bao gồm thuốc nổ là hóa chất hoặc hỗn hợp chất được sản xuất để tạo ra phản ứng nổ, và phụ kiện nổ là kíp nổ, dây nổ, dây cháy chậm, mìn nổ có tác dụng tạo xung kích thích ban đầu. Vật liệu nổ được phân thành vật liệu nổ quân dụng sử dụng cho mục đích quốc phòng và an ninh, và vật liệu nổ công nghiệp sử dụng cho mục đích kinh tế và dân sự thuộc danh mục do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành. Tiền chất thuốc nổ là hóa chất nguy hiểm được dùng trực tiếp để sản xuất thuốc nổ thuộc danh mục được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành. Công cụ hỗ trợ là phương tiện và động vật nghiệp vụ được sử dụng để thi hành công vụ và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nhằm hạn chế, ngăn chặn người có hành vi vi phạm pháp luật chống trả hoặc trốn chạy, bảo vệ người thi hành công vụ hoặc bảo hiệu khẩn cấp, bao gồm súng bắn điện, hơi ngạt, chất độc, súng phóng dây mìn, súng bắn đạn nhựa, pháo hiệu, phương tiện xịt hơi cay, lựu đạn khói, đèn còi điện, khóa số tám, bàn chống, áo giáp, lá chắn, thiết bị áp chế bằng âm thanh thuộc danh mục do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành, và động vật nghiệp vụ được huấn luyện để sử dụng cho yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Về nguyên tắc quản lý và sử dụng Luật quy định các nguyên tắc quản lý và sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ và công cụ hỗ trợ phải tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Việc trang bị vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ phải đúng thẩm quyền, đối tượng và bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân quản lý và sử dụng phải bảo đảm đầy đủ điều kiện theo quy định, trong đó người có thẩm quyền ra mệnh lệnh hoặc quyết định sử dụng phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Việc sử dụng phải bảo đảm đúng quy định, hạn chế thiệt hại đối với tính mạng, sức khỏe con người, tài sản và môi trường. Các hoạt động nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, thử nghiệm, kinh doanh, trang bị, xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển, sửa chữa và sử dụng phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc người có thẩm quyền cho phép, bảo đảm quản lý chặt chẽ, an ninh, an toàn và bảo vệ môi trường. Vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ và công cụ hỗ trợ định kỳ		
--	--	--	--

	phải được kiểm tra, thống kê, đánh giá chất lượng và phải được thu hồi, thanh lý, tiêu hủy theo quy định khi không còn nhu cầu sử dụng, hết hạn sử dụng hoặc hư hỏng không còn khả năng sử dụng. Về các hành vi bị nghiêm cấm Luật nghiêm cấm cá nhân sở hữu vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trừ vũ khí thô sơ là hiện vật trưng bày, triển lãm hoặc làm đồ gia bảo. Các hành vi nghiêm cấm khác bao gồm nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, sửa chữa, hoán cải, sử dụng trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ và công cụ hỗ trợ. Luật cũng nghiêm cấm vận chuyển và mang trái phép các vật dụng này vào, ra lãnh thổ Việt Nam hoặc vào nơi cấm, khu vực cấm, khu vực bảo vệ, mục tiêu bảo vệ và nơi công cộng. Ngoài ra, Luật nghiêm cấm lợi dụng và lạm dụng việc quản lý, sử dụng để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự và an toàn xã hội, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ và công cụ hỗ trợ được giao, giao cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân không đủ điều kiện, trao đổi, tặng, cho, mượn, thuê, cầm cố các vật dụng này trừ trường hợp được pháp luật cho phép. Các hành vi khác bị nghiêm cấm còn bao gồm vận chuyển, bảo quản và tiêu hủy không bảo đảm an toàn hoặc làm ảnh hưởng đến môi trường, chiếm đoạt, mua bán, làm giả, sửa chữa, tẩy xóa các loại giấy phép và giấy chứng nhận, hướng dẫn và huấn luyện trái phép cách thức chế tạo, sản xuất, sửa chữa và sử dụng, quảng cáo dưới mọi hình thức, che giấu không tố giác, giúp người khác thực hiện các hành vi vi phạm, tìm kiếm và thu gom trái phép, cố ý cung cấp thông tin sai lệch hoặc không báo cáo, che giấu, làm sai lệch thông tin về việc mất, thất thoát, tai nạn và sự cố. Về điều kiện và trách nhiệm của người được giao sử dụng Luật quy định người được giao sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có phẩm chất đạo đức tốt, đủ sức khỏe phù hợp với công việc được giao, đã qua đào tạo và huấn luyện và được cấp giấy chứng nhận sử dụng trừ trường hợp đối tượng thuộc Quân đội nhân dân, Cảnh sát biển và Công an nhân dân đã qua đào tạo và được cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng. Người được giao sử dụng không được trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, bị truy		
--	--	--	--

	cứu trách nhiệm hình sự, và trường hợp bị kết tội phải được xóa án tích. Người được giao sử dụng có trách nhiệm sử dụng đúng quy định, mang theo giấy chứng nhận và giấy phép sử dụng trừ trường hợp đối tượng thuộc Quân đội nhân dân, Cảnh sát biển và Công an nhân dân, bảo quản đúng chế độ và quy trình bảo đảm an toàn không để mất hoặc hư hỏng, bàn giao lại và giấy phép cho người có trách nhiệm quản lý sau khi kết thúc nhiệm vụ hoặc hết thời hạn được giao. Luật cũng quy định điều kiện đối với người được giao quản lý kho và nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ quân dụng và công cụ hỗ trợ phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có phẩm chất đạo đức tốt, đủ sức khỏe, không trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đã qua huấn luyện và được cấp chứng chỉ quản lý kho cùng giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy và chữa cháy, được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ và nắm vững nội quy cùng chế độ quản lý. Đối với người quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ phải có điều kiện tương tự nhưng được cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ thay vì chứng chỉ quản lý kho vũ khí quân dụng. Về quản lý và bảo quản Luật quy định việc quản lý và bảo quản vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ và công cụ hỗ trợ phải theo đúng chế độ, đúng quy trình, bảo đảm an toàn, không để mất hoặc hư hỏng. Kho và nơi cất giữ phải bảo đảm an toàn đối với tính mạng, sức khỏe con người và tài sản, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường, đồng thời phải thiết kế và xây dựng đúng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Về đối tượng được trang bị và sử dụng vũ khí Luật quy định đối tượng được trang bị vũ khí quân dụng bao gồm Quân đội nhân dân, Dân quân tự vệ, Cảnh sát biển, Công an nhân dân, Cơ yếu, Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm lâm, Kiểm ngư, An ninh hàng không, Hải quan cửa khẩu, lực lượng chuyên trách phòng chống buôn lậu của Hải quan và lực lượng phòng chống tội phạm về ma túy của Hải quan. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng căn cứ vào tính chất, yêu cầu và nhiệm vụ quy định việc trang bị vũ khí quân dụng đối với đối tượng thuộc Quân đội nhân dân, Dân quân tự vệ, Cảnh sát biển và Cơ yếu		
--	---	--	--

	thuộc phạm vi quản lý, còn Bộ trưởng Bộ Công an quy định đối với các đối tượng không thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng. Về loại vũ khí quân dụng trang bị, Cơ yếu, Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và An ninh hàng không được trang bị súng ngắn và đạn sử dụng cho loại súng này. Kiểm lâm, Hải quan cửa khẩu, lực lượng chuyên trách phòng chống buôn lậu của Hải quan và lực lượng phòng chống tội phạm về ma túy của Hải quan được trang bị súng ngắn, súng tiểu liên và đạn tương ứng. Kiểm ngư được trang bị súng ngắn, súng tiểu liên, súng trung liên, súng đại liên, súng máy có cỡ nòng đến 14,5 mm và đạn sử dụng cho các loại súng này. Trường hợp cần thiết phải trang bị loại vũ khí quân dụng ngoài quy định này do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Về nguyên tắc và trường hợp sử dụng vũ khí quân dụng Luật quy định khi thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc, việc sử dụng vũ khí quân dụng thực hiện theo quy định của pháp luật về quốc phòng. Khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội, việc sử dụng vũ khí quân dụng phải căn cứ vào tình huống, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi để quyết định, chỉ sử dụng khi không còn biện pháp nào khác và sau khi đã cảnh báo mà đối tượng không tuân theo. Việc sử dụng vũ khí được phép ngay khi không kịp thời sẽ đe dọa trực tiếp đến tính mạng và sức khỏe của người thi hành công vụ hoặc người khác hoặc có thể gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng khác. Luật quy định không sử dụng vũ khí quân dụng khi biết rõ đối tượng là phụ nữ, người khuyết tật, trẻ em, người cao tuổi và người mất năng lực hành vi dân sự trừ trường hợp những người này sử dụng vũ khí hoặc vật liệu nổ tấn công hoặc chống trả, đe dọa tính mạng và sức khỏe của người thi hành công vụ hoặc người khác. Trong mọi trường hợp, người sử dụng vũ khí quân dụng phải hạn chế thiệt hại do việc sử dụng vũ khí gây ra. Luật quy định cụ thể các trường hợp được nổ súng quân dụng khi thực hiện nhiệm vụ độc lập để bảo đảm an ninh và trật tự, trong đó người thi hành nhiệm vụ độc lập phải cảnh báo bằng hành động, mệnh lệnh lời nói hoặc bắn chỉ thiên trước khi nổ súng vào đối tượng đang sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, vũ lực hoặc công cụ khác tấn công hoặc chống trả đe dọa tính mạng và sức khỏe, đối tượng đang gây rối trật tự công cộng đe dọa tính		
--	--	--	--

	mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, người đang bị truy nã, bị bắt, tạm giữ, tạm giam, áp giải đang chống trả, khi biết rõ đối tượng đang thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, và được nổ súng vào phương tiện giao thông để dừng phương tiện trong các trường hợp cụ thể. Luật cũng quy định người thi hành nhiệm vụ độc lập được nổ súng vào đối tượng không cần cảnh báo khi đối tượng đang sử dụng vũ khí hoặc vật liệu nổ trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội khủng bố, bạo loạn, giết người, bắt cóc con tin, chống lại việc bắt giữ trong các tình huống cụ thể về ma túy, tấn công hoặc uy hiếp trực tiếp đến an toàn của đối tượng cảnh vệ và công trình quan trọng, đe dọa trực tiếp đến tính mạng của người thi hành công vụ, thực hiện hành vi cướp vũ khí quân dụng, ngăn chặn động vật đang đe dọa tính mạng và sức khỏe, và vô hiệu hóa phương tiện không người lái trực tiếp tấn công hoặc xâm phạm nơi cấm và khu vực bảo vệ. Về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ Luật sửa đổi và bổ sung một số quy định về nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cùng tiền chất thuốc nổ nhằm tháo gỡ khó khăn cho các tổ chức và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này. Luật quy định tổ chức và doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu vật liệu nổ công nghiệp trên cơ sở nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ, Bộ Công Thương quy định việc đăng ký sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp mới sản xuất và sử dụng tại Việt Nam, bỏ quy định chủng loại sản phẩm và quy mô sản xuất phải phù hợp với định hướng phát triển ngành vật liệu nổ công nghiệp, quy định tổ chức và doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không hết được bán lại cho tổ chức và doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp hoặc được phép tiêu hủy, bổ sung quy định về điều chỉnh cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, và sửa đổi quy định cho phép giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp có thời hạn phù hợp hơn. Về cải cách thủ tục hành chính Luật cắt giảm các loại giấy tờ trong hồ sơ thủ tục hành chính và thực hiện tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của Bộ Công an. Các bộ, ngành và địa		
--	---	--	--

	phương khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính phải khai thác và chia sẻ dữ liệu về công dân và doanh nghiệp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác theo Đề án 06 của Chính phủ để phục vụ công tác đăng ký và quản lý cấp các loại giấy phép, trong đó cắt giảm các giấy tờ như Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, Căn cước công dân và các quyết định phê duyệt cùng hồ sơ, giấy tờ chứng minh các điều kiện hoạt động. Về quy định chuyển tiếp Luật có các quy định chuyển tiếp quan trọng, theo đó tổ chức và cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sản xuất và kinh doanh vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trước ngày Luật có hiệu lực thi hành được tiếp tục hoạt động theo giấy phép đã được cấp đến khi hết thời hạn của giấy phép.		
Quy định về xử lý vi phạm hành chính như sau: CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG Điều 1: Quy định hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, mức phạt, biện pháp khắc phục, thẩm quyền xử lý trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp. Điều 2: Đối tượng bị xử phạt gồm cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài (doanh nghiệp, hợp tác xã, nhà đầu tư, tổ chức xã hội, đơn vị sự nghiệp). Hộ kinh doanh bị xử phạt như cá nhân. Điều 3: Hình thức xử phạt chính: cảnh cáo, phạt tiền. Hình thức xử phạt bổ sung: tước quyền, đình chỉ, tịch thu. Biện pháp khắc	Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 88/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2025. Về phạm vi sửa đổi và hiệu lực Luật số 88/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 11/2022/QH15 và Luật số 56/2024/QH15. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính Luật sửa đổi, bổ sung quy định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm trừ các trường hợp vi phạm hành chính về kê toán, hóa đơn, phí và lệ phí, kinh doanh bảo hiểm, quản lý giá, chứng khoán, sở hữu trí tuệ, xây dựng, thủy sản, lâm nghiệp, điều tra và quy hoạch, thăm dò, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên nước, hoạt động dầu khí và hoạt động khoáng sản khác, bảo vệ môi trường, năng lượng nguyên tử, quản lý và phát triển nhà và công sở, đất đai, đô thị, báo chí, xuất bản, sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu và kinh doanh hàng hóa, sản xuất và buôn bán hàng cấm và hàng giả, quản lý lao động ngoài nước, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm. Đối	Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ 2025	

phục: hủy kết quả kiểm tra, thu hồi, chấm dứt đăng tải, khắc phục an toàn, di chuyển hàng, nộp lại giấy phép. Điều 4: Quy định về mức phạt tiền, thẩm quyền phạt tiền đối với cá nhân, tổ chức. Tổ chức phạt gấp 02 lần cá nhân. Điều 5: Quy định hành vi vi phạm nhiều lần: xử phạt từng hành vi hoặc áp dụng tình tiết tăng nặng tùy loại vi phạm. Điều 6: Hành vi có dấu hiệu tội phạm chuyển cơ quan tố tụng hình sự. Nếu không khởi tố thì xử phạt hành chính. CHƯƠNG III: THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ LẬP BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH Điều 62-64: Quy định thẩm quyền xử phạt và lập biên bản của: Chủ tịch UBND, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, Thanh tra, Công an, Hải quan, Quản lý thị trường, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biên, Kiểm ngư.	với vi phạm hành chính về thuế và kiểm toán độc lập thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật về kiểm toán độc lập. Luật quy định trường hợp xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân và tổ chức do cơ quan tiến hành tố tụng chuyển đến thì thời hiệu xử phạt được kéo dài thêm 01 năm, trong đó thời gian cơ quan tiến hành tố tụng thụ lý và xem xét được tính vào thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, trong lần sửa đổi bổ sung này, bám sát quan điểm và định hướng sửa đổi có trọng tâm và tập trung vào những nội dung cấp bách, dự thảo Luật chưa điều chỉnh thời hiệu đối với các lĩnh vực cụ thể như thương mại điện tử, vi phạm trên không gian mạng, cạnh tranh, an toàn thực phẩm hay giao thông đường bộ, các lĩnh vực này hiện vẫn áp dụng thời hiệu xử phạt 1 năm trừ khi đã được quy định khác trong pháp luật chuyên ngành. Về xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử Luật bổ sung Điều 18a về xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử, đánh dấu một bước tiến lớn trong công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước. Theo quy định tại Điều 18a được bổ sung, việc xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử được thực hiện khi bảo đảm điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật và thông tin. Quy định này yêu cầu việc xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử phải tuân thủ quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật về giao dịch điện tử và pháp luật có liên quan, trong đó việc thu thập, lưu trữ, khai thác và sử dụng dữ liệu phải bảo đảm tính toàn vẹn, xác thực, an toàn và đúng mục đích, phạm vi theo quy định của pháp luật, đồng thời phải kết nối hệ thống, chia sẻ dữ liệu và cung cấp thông tin chính xác, kịp thời phục vụ quản lý nhà nước và giám sát của cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền. Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính Luật thay đổi cách tiếp cận theo hướng bãi bỏ các quy định cụ thể đối với từng chức danh có thẩm quyền phạt tiền, áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả từ Điều 38 đến Điều 51 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020. Luật bổ sung Điều 37a quy định người có thẩm quyền xử phạt vi phạm		
--	--	--	--

	hành chính bao gồm Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng tổ chức thuộc Bộ và cơ quan ngang Bộ giúp Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành và lĩnh vực cũng như Thủ trưởng tổ chức thuộc Bộ và cơ quan ngang Bộ được giao chức năng và nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thủ trưởng Chi cục thuộc Cục thuộc Bộ và tương đương, Thanh tra viên và Trưởng đoàn Thanh tra trong thời hạn thanh tra, Chánh Thanh tra của các cơ quan thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chánh Thanh tra của cơ quan thanh tra Cơ yếu và Thủ trưởng cơ quan Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, Trưởng đoàn kiểm tra của Bộ và cơ quan ngang Bộ trong thời hạn kiểm tra, người có thẩm quyền thuộc các cơ quan và lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan, Thuế, Quản lý thị trường, Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Thủy sản và Kiểm ngư, Thi hành án dân sự, cùng các chức danh khác như Giám đốc và Trưởng đại diện Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa và Cảng vụ Hàng không, Giám đốc Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực, Giám đốc Bảo hiểm xã hội khu vực và Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Kho bạc Nhà nước và Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực, Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trưởng Ban cơ yếu Chính phủ, người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao và cơ quan lãnh sự ở nước ngoài, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, người có thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân, cũng như Trưởng đoàn kiểm toán trong thời hạn kiểm toán và Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước. Luật mới chỉ liệt kê các chức danh có thẩm quyền xử phạt và giao Chính phủ quy định chi tiết và cụ thể thẩm quyền tại các Nghị định cũng như dự liệu tình huống cho phép Chính phủ quy định thẩm quyền xử phạt đối với các cơ quan và lực lượng mới được thành lập đáp ứng yêu cầu thực tiễn giai đoạn cải cách bộ máy hiện nay. Căn cứ quy định tại Điều 37a, Chính phủ quy định chi tiết các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cũng như thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả của từng chức danh đối với các trường hợp thuộc		
--	---	--	--

	phạm vi quản lý của Chính phủ, trong khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết đối với các chức danh thuộc Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm toán nhà nước. Luật sửa đổi, bổ sung quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của một chức danh là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính, trong đó trường hợp phạt tiền thì thẩm quyền xử phạt đối với tổ chức gấp 02 lần thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân. Trong trường hợp phạt tiền đối với vi phạm hành chính trong khu vực nội thành của thành phố thuộc các lĩnh vực được quy định, các chức danh có thẩm quyền phạt tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính do Chính phủ quy định cũng có thẩm quyền xử phạt tương ứng với mức tiền phạt cao hơn đối với các hành vi vi phạm hành chính do Hội đồng nhân dân thành phố quy định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương, còn người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính khác có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực và ngành mình quản lý, trong trường hợp hành vi vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người thì việc xử phạt vi phạm hành chính do người thụ lý đầu tiên thực hiện. Luật cũng sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp có sự thay đổi về tên gọi, nhiệm vụ và quyền hạn của chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Chính phủ có sự thay đổi về tên gọi nhưng không thay đổi về nhiệm vụ và quyền hạn thì thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của chức danh đó được giữ nguyên, còn trường hợp có sự thay đổi về nhiệm vụ và quyền hạn do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thì thẩm quyền xử phạt được tiếp tục thực hiện bởi chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đó tương ứng với từng lĩnh vực quản lý nhà nước. Về xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản Luật tăng gấp đôi mức xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản từ 250.000 đồng với cá nhân và 500.000 đồng với tổ chức lên 500.000 đồng với cá nhân và 1.000.000 đồng đối với tổ chức. Thay đổi này phù hợp với các mức xử phạt được tăng cao hơn tại các Nghị định quy định xử phạt hiện nay. Luật quy định xử phạt vi phạm hành chính không lập biên		
--	---	--	--

bản được áp dụng đối với các trường hợp xử phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 500.000 đồng đối với cá nhân và 1.000.000 đồng đối với tổ chức, cũng như hành vi vi phạm do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến. Trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện bằng phương tiện và thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ thì phải lập biên bản, còn trường hợp xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản theo quy định thì người có thẩm quyền xử phạt ra quyết định xử phạt tại chỗ.

Về mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực

Luật sửa đổi, bổ sung mức phạt tiền tối đa trong một số lĩnh vực, trong đó phạt tiền đến 30.000.000 đồng áp dụng đối với các lĩnh vực hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, bạo lực gia đình, lưu trữ, tín ngưỡng và tôn giáo, thi đua và khen thưởng, hành chính tư pháp, dân số, vệ sinh môi trường, thống kê, đối ngoại, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh. Mức phạt tiền đến 100.000.000 đồng áp dụng đối với các lĩnh vực đề điều, khám bệnh và chữa bệnh, mỹ phẩm, dược và trang thiết bị y tế, chăn nuôi, phân bón, quảng cáo, đặt cược và trò chơi có thưởng, quản lý lao động ngoài nước, giao thông hàng hải, hoạt động hàng không dân dụng, quản lý và bảo vệ công trình giao thông, công nghệ thông tin, viễn thông, tần số vô tuyến điện, an ninh mạng, an toàn thông tin mạng, dữ liệu, công nghiệp công nghệ số, xuất bản, in, thương mại, hải quan và thủ tục thuế, kinh doanh xổ số, kinh doanh bảo hiểm, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí, quản lý vật liệu nổ, điện lực. Mức phạt tiền đến 500.000.000 đồng áp dụng đối với các lĩnh vực xây dựng, lâm nghiệp, đất đai, quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo, kinh doanh bất động sản. Mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực thuế, đo lường, an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm và hàng hóa, chứng khoán, cạnh tranh, kiểm toán độc lập và bảo vệ dữ liệu cá nhân được thực hiện theo quy định tại các luật tương ứng.

Về gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Luật sửa đổi, bổ sung quy định về việc gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính để thi hành, đặc biệt là việc bổ sung hình thức gửi bằng phương thức điện tử. Theo quy định mới, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định xử phạt, người đã ra quyết định xử phạt phải gửi quyết định đó cho cá nhân và tổ chức bị xử phạt, cơ quan thu tiền phạt và

	các cơ quan liên quan khác nếu có để thi hành. Việc gửi quyết định xử phạt có thể thực hiện bằng một trong các hình thức sau gồm giao trực tiếp cho cá nhân và tổ chức bị xử phạt, gửi qua dịch vụ bưu chính bằng hình thức bảo đảm, gửi bằng phương thức điện tử, và trường hợp không thể thực hiện được các hình thức trên thì niêm yết công khai quyết định xử phạt tại nơi cư trú của cá nhân hoặc nơi đặt trụ sở của tổ chức bị xử phạt hoặc gửi quyết định xử phạt đến Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện niêm yết. Về xử lý vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng chuyển đến Luật sửa đổi, bổ sung quy định đối với vụ việc do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự thụ lý và giải quyết nhưng sau đó ban hành một trong các quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, miễn trách nhiệm hình sự theo bản án, nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền của cơ quan đang thụ lý vụ án phải xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Trường hợp không có thẩm quyền xử phạt thì phải chuyển quyết định kèm theo hồ sơ bản sao y, tang vật và phương tiện vi phạm liên quan đến hành vi vi phạm hành chính trong vụ việc trừ trường hợp tang vật và phương tiện là vật chứng, cùng với văn bản đề nghị xử phạt vi phạm hành chính cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định có hiệu lực. Về tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính Luật bổ sung một số trường hợp không niêm phong tang vật tạm giữ gồm hàng siêu trường và siêu trọng theo quy định của pháp luật, cũng như hàng hóa khác không thể niêm phong theo quy định của pháp luật. Luật bổ sung nguyên tắc xử lý tạm giữ tang vật là tài sản bảo đảm, theo đó đối với tang vật và phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ là tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu, sau khi chấm dứt việc tạm giữ theo quy định và không thuộc trường hợp bị áp dụng hình thức xử phạt tịch thu, người ra quyết định tạm giữ trả lại tang vật và phương tiện theo đề nghị của bên nhận bảo đảm là tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài và tổ chức mua bán và xử lý nợ. Về quy định chuyển tiếp		
--	--	--	--

	Luật có các quy định chuyển tiếp quan trọng kể từ ngày Luật có hiệu lực thi hành, trong đó trường hợp vụ việc vi phạm hành chính đã được phát hiện và đang trong quá trình xem xét và xử lý mà cơ quan và chức danh có thẩm quyền đang xử lý vụ việc kết thúc hoạt động thì cơ quan và chức danh tiếp nhận chức năng và nhiệm vụ theo địa bàn và lĩnh vực tiếp tục xử lý vụ việc hoặc chuyển đến người có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp vi phạm hành chính đã có quyết định xử phạt thì việc tổ chức thi hành, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt, đình chỉ, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ và ban hành mới quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính sẽ do cơ quan và chức danh tiếp nhận chức năng và nhiệm vụ theo địa bàn và lĩnh vực tiếp tục thực hiện hoặc chuyển đến người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thẩm quyền trong xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng Công an cấp xã thực hiện thẩm quyền trong xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng Công an cấp huyện theo nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước cho đến khi có quy định của Chính phủ thay thế hoặc nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực thi hành.		
--	--	--	--

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Quy định về xử lý vi phạm hành chính đối với các hoạt động liên quan đến Công ước như sau 1. Hóa chất Bảng thuộc Công ước được quy định là hóa chất cần kiểm soát đặc biệt và hóa chất cấm theo Luật Hóa chất 2025. Dự	Công ước về Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học bao gồm phần Lời nói đầu, 24 Điều khoản và 03 Phụ lục gồm Phụ lục về Hóa chất, Phụ lục về Xác minh và Phụ lục về Bảo mật. Về nghĩa vụ chung của các quốc gia thành viên, Điều I quy định mỗi quốc gia thành viên cam kết trong mọi trường hợp không phát triển, sản xuất, mua lại, tàng trữ hoặc giữ lại vũ khí hóa học, không chuyển giao trực tiếp hay gián tiếp vũ khí hóa học cho bất kỳ ai, không sử dụng vũ khí hóa học,	Đảm bảo tính tương thích với các quy định tại Công ước.	

thảo Nghị định đã quy định các hành vi xử phạt vi phạm hành chính đối với nhóm hóa chất này (như nêu tại mục 2 ở trên) 2. Dự thảo Nghị định kế thừa các quy định về xử lý vi phạm hành chính đối với hoạt động thanh sát quốc tế, khai báo như tại Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ, cụ thể: Mục 5: HÓA CHẤT BẰNG Điều 37-39: Vi phạm khai báo, lưu giữ thông tin hóa chất Bảng 1: mức phạt tiền từ 3 đến 30 triệu đồng. Đình chỉ hoạt động từ 1 đến 3 tháng. Điều 40: Vi phạm thanh sát cơ sở hóa chất Bảng 1: phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200 đến 500.000 đồng.	không tham gia vào bất kỳ hoạt động chuẩn bị quân sự nào để sử dụng vũ khí hóa học, không hỗ trợ, khuyến khích hoặc xúi giục dưới bất kỳ hình thức nào bất kỳ ai tham gia vào hoạt động bị cấm theo Công ước. Mỗi quốc gia thành viên cam kết tiêu hủy vũ khí hóa học mà mình sở hữu hoặc nằm dưới quyền tài phán hay kiểm soát của mình, tiêu hủy tất cả vũ khí hóa học bị bỏ rơi trên lãnh thổ quốc gia thành viên khác, tiêu hủy mọi cơ sở sản xuất vũ khí hóa học theo quy định của Công ước, đồng thời không sử dụng chất chống bạo loạn như một phương tiện chiến tranh. Về định nghĩa và tiêu chí, Điều II quy định vũ khí hóa học bao gồm các hóa chất độc hại và tiền chất của chúng ngoại trừ khi được sử dụng cho các mục đích không bị cấm với loại và số lượng phù hợp, các loại đạn dược và thiết bị được thiết kế đặc biệt để gây chết người hoặc gây tổn hại khác thông qua tính chất độc hại của các hóa chất độc hại, cũng như bất kỳ thiết bị nào được thiết kế đặc biệt để sử dụng trực tiếp liên quan đến việc sử dụng các loại đạn dược và thiết bị đó. Hóa chất độc hại được định nghĩa là bất kỳ hóa chất nào thông qua tác dụng hóa học lên quá trình sống có thể gây tử vong, mất khả năng tạm thời hoặc gây tổn hại vĩnh viễn cho con người hoặc động vật. Các mục đích không bị cấm theo Công ước bao gồm mục đích công nghiệp, nông nghiệp, nghiên cứu, y tế, dược phẩm hoặc các mục đích hòa bình khác, mục đích bảo vệ liên quan trực tiếp đến việc bảo vệ chống lại hóa chất độc hại và vũ khí hóa học, mục đích quân sự không liên quan đến việc sử dụng vũ khí hóa học và không phụ thuộc vào việc sử dụng tính chất độc hại của hóa chất như một phương thức chiến tranh, cũng như mục đích thực thi pháp luật bao gồm kiểm soát bạo loạn trong nước. Về khai báo, Điều III yêu cầu mỗi quốc gia thành viên phải nộp báo cáo khai báo cho Tổ chức Cấm Vũ khí Hóa học trong vòng 30 ngày sau khi Công ước có hiệu lực đối với quốc gia đó. Điều IV quy định các yêu cầu về việc tiêu hủy vũ khí hóa học của các quốc gia thành viên. Việc tiêu hủy phải bắt đầu không muộn hơn hai năm sau khi Công ước có hiệu lực đối với quốc gia đó và phải hoàn thành không muộn hơn 10 năm sau khi Công ước có hiệu lực.		
--	---	--	--

	Điều V liên quan đến yêu cầu các quốc gia thành viên tiêu hủy hoặc chuyển đổi các cơ sở sản xuất vũ khí hóa học. Điều VI quy định về các hoạt động không bị cấm theo Công ước, còn được gọi là chế độ không phổ biến hoặc xác minh công nghiệp. Điều VII quy định các biện pháp thực thi quốc gia và yêu cầu mỗi quốc gia thành viên ban hành luật thực thi ở cấp quốc gia. Điều VIII thành lập Tổ chức Cấm Vũ khí Hóa học như cơ quan thực thi Công ước. Điều IX quy định về tham vấn, hợp tác và xác minh thực tế nếu phát sinh lo ngại về khả năng không tuân thủ Công ước. Theo cơ chế thanh sát của Công ước, bất kỳ quốc gia thành viên nào có nghi ngờ về việc tuân thủ Công ước của quốc gia thành viên khác đều có quyền yêu cầu thanh sát đột xuất, các quốc gia thành viên cam kết thực hiện nguyên tắc thanh sát bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu mà không có quyền từ chối. Điều X quy định về hỗ trợ và bảo vệ chống lại vũ khí hóa học đối với quốc gia thành viên bị tấn công hoặc bị đe dọa tấn công bằng vũ khí hóa học. Điều XI quy định về hợp tác quốc tế để phát triển kinh tế và công nghệ của các quốc gia thành viên. Điều XII quy định các biện pháp khắc phục tình huống và đảm bảo tuân thủ Công ước bao gồm các biện pháp trừng phạt đối với quốc gia thành viên không thực hiện nghĩa vụ điều ước. Các điều khoản còn lại của Công ước quy định về mối quan hệ với các hiệp định quốc tế khác, giải quyết tranh chấp, sửa đổi Công ước, thời hạn hiệu lực và quyền rút khỏi Công ước, địa vị của các phụ lục, ký kết, phê chuẩn, gia nhập, ngày có hiệu lực, các điều khoản bảo lưu, cơ quan lưu trữ và văn bản xác thực.		
--	---	--	--